

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **03/2022/HS-ST**

-Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều

2. Ông Trương Hoàng Hoa

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Trịnh Minh Quân** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Ngân** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **59/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **66/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021**, Quyết định hoãn phiên tòa số **28/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021** và Thông báo mở lại phiên tòa số **03/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2021** của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC A, sinh năm 1982, tại tỉnh Tiền Giang. CMND số 311784673 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Phạm Văn A1 và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Hồng Loan (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị bắt ngày 10/8/2021, tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Nguyễn Thị C, sinh năm 1971** (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

2. Nguyễn Nhật Thành, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Quốc A nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm, chủ yếu là lấy trộm tiền để trong giỏ xách và trong cốp xe. Để thực hiện ý định trộm cắp tài sản: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/6/2021, A điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 63B3-970.77 vào trong trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, A dựng xe ở hàng cau kiểng rồi đến ngồi ở ghế đá trong khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân xã N để quan sát, thấy xung quanh không có người nên A đi đến nhà xe, lúc này A đến mở cốp xe mô tô hiệu Future biển số 63B4-60111 của chị Nguyễn Thị C bằng cách dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thò vào cốp xe kéo túi xách nữ màu nâu có dây đeo (không có nhãn hiệu) ra ngoài, túi xách không có khóa, A phát hiện trong túi xách có số tiền 7.150.000 đồng nên lấy trộm số tiền rồi vứt bỏ lại túi xách gần vị trí của chiếc xe mà A vừa cạy cốp. Sau khi lấy trộm số tiền xong, A cất giấu tiền vào trong túi quần short Jean đang mặc trên người rồi ra xe tẩu thoát. Số tiền lấy trộm được, A trả tiền thiếu nợ 2.000.000 đồng (trong đó trả 1.000.000 đồng cho Nguyễn Hữu D và trả 1.000.000 đồng cho Nguyễn Nhật Thành, số tiền còn lại A tiêu xài hết khi đến sống chung nhà trọ với bạn gái của A tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 1982, ngụ ấp Bình Thanh, xã Bình Trung, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Theo bị hại C trình bày bị mất trộm số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 10/8/2021 thì A bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSCG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Quốc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Quốc Bình mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo A chỉ đồng ý bồi thường số tiền lấy trộm 7.150.000 đồng và đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu

bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 12.850.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xám có hoa văn hình vuông, chấm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Honda; 01 quần short Jean màu xanh; 01 nón kết màu trắng hiệu Fox và 01 đôi dép da màu nâu đen hiệu Isop. Đây là những vật dụng của A đang sử dụng trên người khi thực hiện hành vi lấy trộm tiền, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Allpha biển số 63B3-970.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B3-970.77 đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo và bị hại** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/6/2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 7.150.000 đồng để trong túi xách trong cốp xe của bị hại. Lời khai của bị cáo phù hợp **với lời khai của bị**

hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không biết tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, cụ thể: bị cáo đã lấy trộm số tiền 7.150.000 đồng để trong túi xách trong cốp xe của bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Xét thấy, bị hại cho rằng bị cáo đã trộm số tiền 20.000.000 đồng nhưng bị cáo chỉ thừa nhận chỉ trộm 7.150.000 đồng, bị hại không có chứng cứ chứng minh số tiền bị mất là 20.000.000 đồng do đó, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền mà bị cáo thừa nhận đã lấy trộm là 7.150.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Thời điểm hiện nay, bị cáo có không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từng có nhiều tiền án, tiền sự, cụ thể: Ngày 22/7/2013, Công an xã Vĩnh **Kim, huyện Y**, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/7/2013 (Quyết định 11/QĐ-XPHC). Bị cáo đã đóng phạt xong. Ngày 18/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 10 tháng 12 ngày, kể từ ngày 18/7/2013 về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 54/2013/HSST), đã được xóa án tích. Ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp với hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 54 ngày 18/7/2013. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 01 năm 09 tháng tù giam (Bản án số 128/2014/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2016, đã xóa án tích. Ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 101/2016/HSST). Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2017, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; đã xóa án tích. Ngày 11/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 138/2017/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2018, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; đã xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 7.150.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 12.850.000 đồng. Bị cáo thừa nhận chỉ trộm và đã bồi thường xong số tiền 7.150.000 đồng, không đồng ý bồi thường tiếp số tiền 12.850.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 12.850.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xám có hoa văn hình vuông, chấm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Honda; 01 quần short Jean màu xanh; 01 nón kết màu trắng hiệu Fox và 01 đôi dép da màu nâu đen hiệu Isop. Đây là những quần áo, vật dụng mà bị cáo A sử dụng trên người khi thực hiện hành vi lấy trộm tiền, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Allpha biển số 63B3-970.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B3-970.77. Qua xác minh xác định xe mô tô biển số 63B3-970.77 do anh Nguyễn Hữu D đứng tên đăng ký xe. Anh D và bị cáo cùng trình bày do A có nợ xấu nên không đứng tên mua xe và đăng ký xe trả góp được nên nhờ D đứng tên đăng ký xe dùm, hiện nay A đã trả tiền mua xe xong nên chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của riêng bị cáo A, anh D không có tranh chấp đối với chiếc xe này.

Xét thấy xe mô tô biển số 63B3-970.77 thuộc sở hữu của bị cáo A, bị cáo sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Đối với anh Nguyễn Hữu D, anh Nguyễn Nhật Thành mỗi người có nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo A trả nợ nhưng các anh không biết số tiền do A phạm tội trộm cắp mà có, các anh đã giao nộp lại số tiền này nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

[11] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Phạm Quốc A 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xám có hoa văn hình vuông, chấm màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Honda, 01 quần short Jean màu xanh, 01 nón kết màu trắng hiệu Fox và 01 đôi dép da màu nâu đen hiệu Isop.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Allpha biển số 63B3-970.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B3-970.77

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài